

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐL - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **78 /2022/HSST**;

Ngày: 08/8/2022.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hồng Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Xuân Hương; Ông Vũ Nguyên Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Thu – *Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2022/HSST ngày 22 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2022/HSST-QĐ ngày 25 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

*** Lê Văn T;** Sinh năm: 1987 tại BR- Vũng Tàu; HKTT: Phố Tân Nhất, thị trấn NQ, huyện NQ, tỉnh Ninh Bình.; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 0/12; Con ông: Lê Văn S (Đã chết) và bà Thạch Thị L; Vợ: Quách Thị T; con: Có 01 con, sinh năm 2008;

Tiền án: 02 tiền án

– *Bản án số 113 ngày 17/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 12 tháng tù về tội: Trộm cắp Tài sản” giá trị tang vật 6.500.00 đồng ra trại ngày 09/4/2020 (Chưa được xóa án tích, là tình tiết định tội của bản án sau).*

- *Bản án số 172 ngày 16.12.2020 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp Tài sản” giá trị tang vật là 1.400.000 đồng, ra trại ngày 29/6/2021 (Chưa được xóa án tích).*

Tiền sự: Không

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 01/5/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:** Ông Nguyễn Hưng S, sinh năm 1979, HKTT: Thôn ĐL, xã LP, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 30/4/2022, Lê Văn T một mình đi bộ đến quán bia của anh Nguyễn Hưng S, sinh năm 1979, HKTT: Thôn ĐL, xã LP, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội ở thôn Độc Lập, xã LP, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội để uống bia. Khi vào quán, T ngồi tại bàn ở sân của quán và gọi một cốc bia hơi để uống. Lúc này, anh S đang nằm trên giường gấp ở sân và để điện thoại nhãn hiệu Iphone XR màu đen của mình ở dưới nền sân vào nhà lấy bia cho T, rồi đi vào trong nhà. T thấy vậy và quan sát thấy không có ai nên T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. T lại gần nhặt lấy chiếc điện thoại mang vào nhà vệ sinh của quán tháo sim bên trong điện thoại vứt xuống đất gần cửa nhà vệ sinh, sau đó cất giấu điện thoại vừa trộm cắp được tại khe tiếp giáp giữa máy bơm nước và bức tường trong nhà vệ sinh với mục đích sau khi uống bia xong sẽ mang điện thoại vừa trộm cắp được đi bán. Sau khi cất giấu điện thoại, T ra ngoài ngồi uống bia.

Khoảng 10 phút sau, anh S đi ra vị trí giường gấp để tìm điện thoại thì không thấy nên đã mượn điện thoại của T để gọi vào số điện thoại của mình nhưng không liên lạc được nên anh S đi về nhà (cách quán bia khoảng 20m) để tiếp tục tìm điện thoại. Quá trình anh S đi ra khỏi quán bia, T sợ bị phát hiện hành vi trộm cắp T sản (do chỉ có một mình T ngồi ở sân) nên T đã vào nhà vệ sinh lấy chiếc điện thoại vừa trộm cắp được trên mang để lên mặt chiếc loa âm thanh trong quán của anh S. Một lát sau, anh S quay lại quán thì T nói với anh S là điện thoại của anh S ở trên mặt chiếc loa. Anh S vào kiểm tra điện thoại thì phát hiện đã mất sim bên trong nên hỏi T thì T thừa nhận hành vi trước đó T đã trộm cắp điện thoại của anh S và vứt sim điện thoại trong khu vực nhà vệ sinh. T vào khu vực nhà vệ sinh nhặt sim trả anh S thì anh S lắp sim vào điện thoại và báo Công an xã LP sự việc nêu trên. Khi lực lượng Công an xã LP, huyện Hoài

Đức, TP Hà Nội đến hiện trường, T đầu thú với Cơ quan Công an về hành vi trộm cắp nêu trên.

Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR, màu đen, số Seri: DX3DL40FKXK1, bên trong lắp sim số 0971515662 do Nguyễn Hưng S tự nguyện giao nộp.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đỏ đen, Số IMEI 1: 865950049859051, số IMEI 2: 865950049859044, bên trong lắp sim số 0357912741 do Lê Văn T tự nguyện giao nộp.

Ngày 02/5/2022, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Hoài Đức đã ra Yêu cầu định giá T sản số 86/YC-CQĐT-ĐTTH đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR, màu đen, số Seri: DX3DL40FKXK1, bên trong lắp sim số 0971515662 đã thu giữ.

Tại bản Kết luận định giá T sản số 210/KL-HDĐGTS ngày 06/5/2022 của Hội đồng định giá T sản trong TTHS huyện Hoài Đức kết luận:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR, màu đen, số Seri: DX3DL40FKXK1, tại thời điểm định giá ngày 30/4/2022 có giá **4.666.000** đồng (Bốn triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

- Hội đồng định giá Tài sản từ chối định giá T sản: 01 (một) chiếc sim điện thoại thuê bao 0971515662 (Lý do chủ sở hữu có thể liên lạc với đơn vị cung cấp dịch vụ viễn thông để làm lại chiếc sim có số nêu trên).

Về xử lý vật chứng: Ngày 09/5/2022, Cơ quan cảnh sát điều Công an huyện Hoài Đức ra Quyết định xử lý vật chứng số 18 bằng hình thức trao trả: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR, màu đen, số seri DX3DL40FKXK1, bên trong lắp sim số 0971515662 cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Hưng S.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Hưng S đã nhận lại Tài sản và không có đề nghị gì về trách nhiệm dân sự.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai nhận của bị can phù hợp với lời khai của người bị hại và các T liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản Cáo trạng số 76/CT-VKSHĐ ngày 21/7/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Trộm cắp Tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

*Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm h, s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự;
- + Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Trộm cắp Tài sản”.
- + Xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù.
- Về bồi thường dân sự: Bị hại đã nhận lại T sản và không có yêu cầu gì về dân sự đối với bị cáo, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xét.
- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, do vậy đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo.
- Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO thu giữ của bị cáo T không liên đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo T.
- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.
- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra–Công an huyện Hoài Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo:

Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 30/4/2022 tại Thôn ĐL, xã LP, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội, Lê Văn T đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR màu đen đã qua sử dụng, số Seri: DX3DL40FKXK1, bên trong lắp sim số 0971515662 có giá: **4.666.000** đồng (Bốn triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) của anh Nguyễn Hưng S. Do đó, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp T sản” theo quy định tại Điều 173

Bộ luật Hình sự; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội truy tố và kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội ở địa phương.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đều thành khẩn khai báo là tình tiết để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo được quy định tại Điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo xét thấy cần thiết phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có khả năng giáo dục bị cáo và có tác dụng răn đe phòng ngừa tội phạm chung. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức đề nghị áp dụng phạt tù hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ Do vậy Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là phù hợp

Bị cáo Lê Văn T không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung- phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại T sản và không yêu cầu Toà án giải quyết về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo thu giữ của bị cáo T không liên quan đến việc phạm tội nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo T.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm h ,s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Trộm cắp T sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 15 (Mười lăm)tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/5/2022

2. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận người bị hại đã nhận lại T sản và không yêu cầu Toà án giải quyết về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại bị cáo Lê Văn T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đỏ đen số IMEI 1: 865950049859051, số IMEI 2: 865950049859044 bên trong lắp sim số 0971515662

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội theo “Biên bản giao, nhận vật chứng” ngày 22 tháng 7 năm 2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hoài Đức và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Đức).

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: *Căn cứ khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;*

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- UBND TT NQ,NQ,Ninh Bình
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức;
- Công an huyện Hoài Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Sở Tư Pháp thành phố Hà Nội;
- Lưu: VP,THAHS,HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Hồng Giang